HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ MINH ĐỨC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 22 /TTr-HĐND	*Minh Đức, ngày 18 tháng 7 năm 2025*

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Minh Đức khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng Nhân Dân xã Minh Đức

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 594/NQ-UBTVQH ngày 12/9/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về hướng dẫn hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực hội đồng nhân dân, Ban của hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu hội đồng nhân dân và Đại biểu hội đồng nhân dân;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân xã Minh Đức, khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã kính trình HĐND xã kỳ họp lần thứ nhất HĐND xã khóa XII,nhiệm kỳ 2021 – 2026 xem xét, quyết định.

(Kèm theo Quy chế cụ thể).

Nơi nhận:
- TT Đảng ủy (b/c);
- CT, PCT HĐND xã;
- UBND-UBMTTQVN xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

TM. BAN KINH TẾ- NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Lê Viết Vẻ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ MINH ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Minh Đức, ngày tháng 7 năm 2025

QUY CHẾ
Hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân Xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2025 của Hội đồng nhân dân xã)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

1. Pham vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về Quy chế hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 (sau đây gọi tắt là Ban).

2. Đối tượng áp dụng

Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của Ban.

Điều 2. Cơ cấu tổ chức

Cơ cấu tổ chức của Ban gồm: 01 Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm, 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách và 03 Ủy viên hoạt động kiêm nhiệm.

Điều 3. Nguyên tắc và chế độ hoạt động

1. Ban hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo quy định của pháp luật.

2. Giải quyết công việc đúng phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền; bảo đảm sự lãnh đạo của HĐND xã và sự chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của Thường trực HĐND xã.

3. Các thành viên Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban trước HĐND xã; chịu trách nhiệm cá nhân về nhiệm vụ, quyền hạn được Ban phân công.

4. Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

5. Ban sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân xã trong quan hệ công tác.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 4. Trong việc tham gia chuẩn bị nội dung kỳ họp của HĐND:

1. Đề xuất dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp.

2. Chủ trì, phối hợp với Ban Văn hóa – Xã hội xây dựng các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết được phân công.

3. Tham gia thảo luận, đề xuất với HĐND xã về các vấn đề được xem xét tại kỳ họp.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thường trực HĐND xã phân công.

Điều 5. Trong hoạt động thẩm tra:

1. Ban thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp HĐND xã và các vấn đề phát sinh liên quan đến lĩnh vực phụ trách do HĐND xã, Thường trực HĐND xã phân công.

Những nội dung phát sinh giữa hai kỳ họp, ban ủy quyền cho lãnh đạo Ban trực tiếp chỉ đạo thực hiện thẩm tra và quyết định báo cáo, tham mưu theo thẩm quyền của Ban (trường hợp cần thiết, Trưởng ban mời các thành viên Ban tham gia thảo luận quyết định).

2. Để chuẩn bị cho việc thẩm tra, Ban cử thành viên tham gia nghiên cứu báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết; yêu cầu cơ quan soạn thảo và các cơ quan hữu quan cung cấp tài liệu và trình bày về vấn đề thẩm tra; tổ chức họp lấy ý kiến của những cơ quan, cá nhân am hiểu về vấn đề đó; khảo sát tình hình thực tế tại địa phương về những nội dung liên quan.

3. Sau khi kết thúc thẩm tra, Ban báo cáo kết quả với HĐND xã, Thường trực HĐND xã theo quy định.

Điều 6. Trong giám sát văn bản quy phạm pháp luật:

1. Ban thường xuyên theo dõi việc ban hành Quyết định của UBND xã và Nghị quyết của HĐND xã liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Trường hợp phát hiện văn bản quy phạm pháp luật UBND xã có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan Nhà nước cấp trên và Nghị quyết của HĐND xã thì Ban yêu cầu cơ quan đã ban hành văn bản đó xem xét, sửa đổi, bổ sung, đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản đó.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, cơ quan đã ban hành văn bản phải thông báo cho Ban biết việc giải quyết; quá thời hạn này mà không trả lời hoặc giải quyết không đáp ứng với yêu cầu thì Ban kiến nghị với Thường trực HĐND xã xem xét, quyết định.

Điều 7. Trong giám sát chuyên đề:

1. Căn cứ vào chương trình giám sát của Ban hoặc qua giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, qua phương tiện thông tin đại chúng, ý kiến, kiến nghị của cử tri phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc được HĐND xã, Thường trực HĐND xã giao thì Ban thành lập Đoàn giám sát để thực hiện giám sát chuyên đề.

2. Đoàn giám sát có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Xây dựng đề cương báo cáo để cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo.

b) Thông báo nội dung, kế hoạch, đề cương báo cáo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày ra Quyết định thành lập Đoàn giám sát; thông báo thời gian, nội dung và thành phần Đoàn giám sát chậm nhất là 10 ngày trước ngày Đoàn giám sát làm việc với cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

c) Thực hiện đúng nội dung, kế hoạch giám sát.

d) Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

đ) Xem xét, xác minh, mời chuyên gia tư vấn về vấn đề mà Đoàn giám sát xét thấy cần thiết.

e) Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

g) Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát, Đoàn giám sát phải báo cáo kết quả giám sát với Ban.

3. Căn cứ vào tính chất, nội dung của vấn đề được giám sát, Ban tổ chức phiên họp để xem xét, thảo luận về báo cáo của Đoàn giám sát; trên cơ sở đó báo cáo Thường trực HĐND xã về kết quả giám sát và gửi báo cáo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát để tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban.

Điều 8. Trong giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân

1. Ban thành lập Đoàn giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị tại địa phương khi xét thấy cần thiết hoặc theo sự phân công của HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

2. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Ban yêu cầu cơ quan, tổ

chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; trường hợp không đồng ý với việc giải quyết của cơ quan, tổ chức, cá nhân đó thì yêu cầu người đứng đầu cơ quan, tổ chức cấp trên trực tiếp xem xét, giải quyết.

Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu của Ban và phải báo cáo Ban trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định giải quyết.

Điều 9. Trong hoạt động khảo sát

Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác, sự phân công của Thường trực HĐND xã và yêu cầu nhiệm vụ, Ban khảo sát tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách để phục vụ hoạt động của Ban.

Chương III

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên:

1. Được cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung hoạt động của Ban. Tham gia ý kiến và biểu quyết về các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban.

2. Tích cực, chủ động nghiên cứu các văn bản pháp luật, nắm bắt thực tế, đề xuất các nội dung liên quan đến Chương trình công tác, hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

3. Trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra và các hoạt động khác của Ban.

4. Thực hiện nhiệm vụ được phân công theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban:

1. Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban và chịu trách nhiệm trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã về mọi hoạt động của Ban.

2. Trực tiếp chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của Ban.

3. Trực tiếp điều hành hoạt động thường xuyên của Ban. Tiếp nhận, xử lý các văn bản, thông tin hàng ngày chuyển tới Ban. Chỉ đạo chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đảm bảo cho hoạt động của Ban.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ban:

1. Phó Trưởng ban được Trưởng ban phân công phụ trách một số lĩnh vực công tác; chịu trách nhiệm cá nhân về công tác trước Ban, Trưởng ban; đồng thời cùng các thành viên khác của Ban chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ban trước HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

2. Trong lĩnh vực công tác được phân công, Phó Trưởng ban có nhiệm vụ, quyền hạn:

a) Chủ động chỉ đạo việc dự thảo văn bản, chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp, các hoạt động giám sát, khảo sát, thẩm tra của Ban.

b) Báo cáo và đề xuất với Trưởng ban xem xét, quyết định xử lý kịp thời công việc liên quan đến lĩnh vực được phân công phụ trách đã phối hợp xử lý nhưng ý kiến chưa thống nhất.

c) Được Trưởng ban ủy quyền lãnh đạo công việc của Ban khi Trưởng ban vắng mặt và có văn bản ủy quyền.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Chế độ làm việc

1. Thảo luận tập thể và biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn được giao tại phiên họp của Ban. Các kết luận của Ban được thông qua khi có quá nửa số thành viên đồng ý. Tại các buổi họp của Ban, lãnh đạo Ban, các buổi thẩm tra, giám sát của Ban với các cơ quan đơn vị liên quan có ghi biên bản làm việc hoặc sổ ghi chép các ý kiến phát biểu để thể hiện trách nhiệm của tập thể, cá nhân.

2. Đối với những vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Trưởng ban, công chức văn phòng HĐND – UBND được phân công giúp việc Ban sẽ gửi hồ sơ, tài liệu đến từng thành viên hoặc gửi nhóm Zalo để xin ý kiến. Trong thời hạn lấy ý kiến, các thành viên Ban phải có ý kiến trả lời và gửi về Ban theo quy định.

Điều 14. Chế độ hội họp:

1. Định kỳ mỗi quý Ban họp một lần, vào tuần cuối tháng của tháng cuối quý để đánh giá việc thực hiện chương trình công tác của quý và trao đổi, thống nhất chương trình hoạt động của quý tới.

2. Trong trường hợp cần thiết, Ban tổ chức họp để thảo luận và giải quyết các công việc phát sinh trong quá trình hoạt động để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

3. Trưởng ban chủ trì các cuộc họp của Ban. Các thành viên Ban có trách nhiệm tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban; trường hợp không thể tham dự được thì phải báo cáo Trưởng ban.

Tài liệu họp Ban được gửi đến thành viên qua thư điện tử (Zalo nhóm) trước 03 ngày làm việc để nghiên cứu, tham gia ý kiến chuẩn bị cho cuộc họp.

4. Lãnh đạo Ban hội ý trao đổi, rà soát phân công công việc của Ban.

Điều 15. Chế độ thông tin, báo cáo:

Ban có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác trước HĐND xã tại kỳ họp. Trong thời gian giữa 2 kỳ họp HĐND xã, Ban có trách nhiệm báo cáo công tác trước Thường trực HĐND xã.

Điều 16. Mối quan hệ công tác:

1. Với Thường trực Hội đồng nhân dân xã

a) Ban chịu sự chỉ đạo, điều hòa và thực hiện các nhiệm vụ do Thường trực HĐND xã giao.

b) Ban thực hiện báo cáo kết quả thực hiện chương trình công tác trước HĐND xã và Thường trực HĐND xã theo định kỳ 6 tháng, hàng năm theo quy định và thực hiện báo cáo đột xuất khi Thường trực HĐND xã yêu cầu.

2. Với Ban Văn hóa – xã hội; các Tổ đại biểu HĐND xã và đại biểu HĐND xã:

a) Ban phối hợp chặt chẽ với Ban Văn hóa – Xã hội trong mọi hoạt động của HĐND xã; Thường trực HĐND xã phân công hoặc khi được yêu cầu phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

b) Ban phối hợp với các đại biểu, Tổ đại biểu HĐND xã trong việc tiến hành các hoạt động giám sát về các nội dung liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách.

6. Với Văn phòng HĐND – UBND xã (viết tắt là Văn phòng):

a) Ban trao đổi, phối hợp thông tin về chương trình, kế hoạch công tác hàng tuần, tháng, 6 tháng và hàng năm để Văn phòng tổng hợp thành Chương trình, Kế hoạch chung của HĐND xã, Thường trực HĐND xã.

b) Phối hợp với Văn phòng trong công tác tiếp nhận hồ sơ các báo cáo, tờ trình của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan có liên quan.

7. Với Văn phòng Đảng ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc của Đảng ủy, Ủy ban MTTQ Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội

Ban thường xuyên giữ mối liên hệ; theo từng lĩnh vực tổ chức và trường hợp cần thiết mời đại diện các cơ quan tham gia hoạt động thẩm tra, giám sát của Ban.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Trách nhiệm tổ chức thực hiện:

1. Trưởng ban phân công nhiệm vụ cụ thể cho Phó Trưởng ban và các thành viên để đảm bảo hoạt động thường xuyên của Ban.

2. Các thành viên Ban Kinh tế - Ngân sách, các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế:

Quy chế này được áp dụng trong nhiệm kỳ 2021 - 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung, quy định không phù hợp hoặc cần bổ sung, thay thế thì các thành viên Ban, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ MINH ĐỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /NQ-HĐND	*Minh Đức, ngày tháng năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH ĐỨC KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đồng Nai năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 10 /NQ-HĐND ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc thành lập Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐND, ngày 01/7/2025 của Hội đồng nhân dân xã về việc phê chuẩn Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Căn cứ kết quả cuộc họp toàn thể thành viên của Ban Kinh tế - Ngân sách.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã Minh Đức Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như Điều 2; - TT.HĐND xã; - LĐVP; - Lưu: VT.	**CHỦ TỊCH** **Trần Văn Phương**